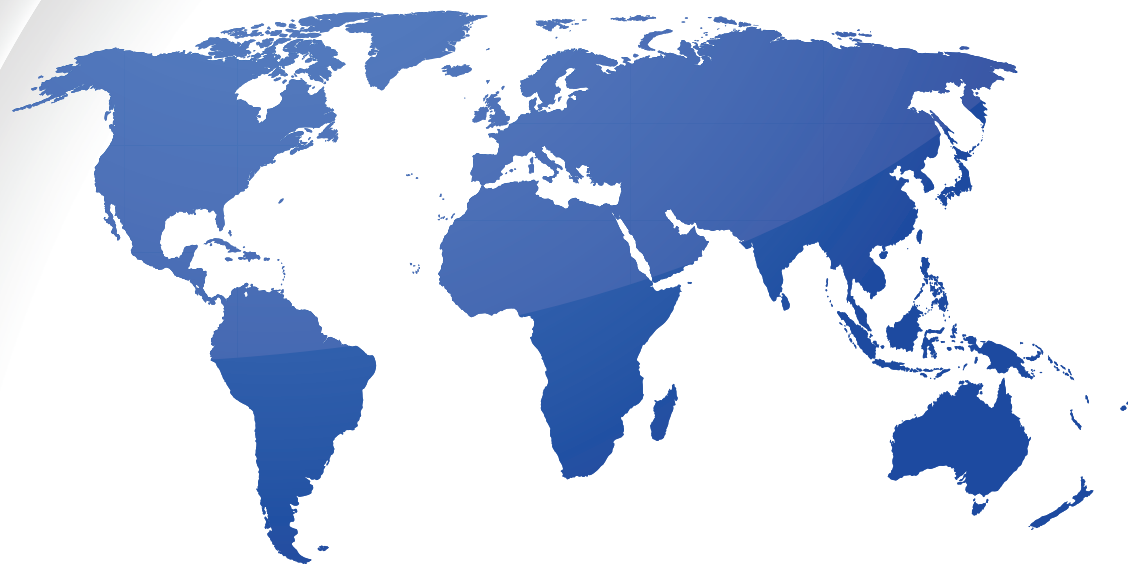




LILAMA 18



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18
LILAMA 18 JSC

ISO 9001 / 45001 / 14001 / 3834; EN 1090 EXC3
ASME S / U / U2 / R Stamps

LỜI GIỚI THIỆU

Preface

Thành lập từ năm 1977, Công ty Cổ phần Lilama 18 là một trong những đơn vị mạnh của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP. Sau hơn 40 năm hình thành và phát triển, Lilama 18 đã có một vị trí vững vàng đồng thời là một thương hiệu cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo thiết bị và xây lắp ở Việt Nam, được các đối tác trong và ngoài nước tín nhiệm qua bề dày kinh nghiệm với uy tín và chất lượng cao sau hàng loạt các công trình đã hoàn thành tại Việt Nam và nước ngoài.

Lilama 18 có đủ năng lực nhận thầu trọn gói khảo sát, tư vấn thiết kế, gia công chế tạo và xây lắp các công trình có quy mô lớn với yêu cầu kỹ thuật cao trong các lĩnh vực sau:

- Điện – Năng lượng
- Dầu khí
- Các ngành khác như: công nghiệp xi măng, thép, giấy, dệt, gỗ, hóa chất và mía đường, ...
- Gia công chế tạo kết cấu thép và thiết bị cho xuất khẩu, xuất khẩu tại chỗ.

Xác định chế tạo cơ khí là một lĩnh vực then chốt trong chiến lược phát triển, Công ty Cổ phần Lilama 18 đã đầu tư nhiều trang thiết bị máy móc chuyên dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cũng như áp dụng các tiêu chuẩn quản lý an toàn, chất lượng có uy tín như ISO, ASME, EN,... Những năm gần đây, Lilama 18 đã tham gia chế tạo hàng trăm nghìn tấn thiết bị có độ chính xác cao cho các dự án trong nước cũng như xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, Châu Á bằng những sản phẩm được đảm bảo chất lượng, tiến độ cũng như tính ổn định của sản phẩm. Lilama 18 đã và đang từng bước tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu bằng các hợp đồng hợp tác, chế tạo thiết bị xuất khẩu cho các tập đoàn đa quốc gia.

Hợp tác với Lilama 18, Quý khách sẽ cảm nhận được sự chân thành và đạo đức kinh doanh của một doanh nghiệp chân chính.

Established in 1977, Lilama 18 JSC is one of the leading companies of LILAMA Corporation. After more than 40 years of foundation and development, Lilama 18 has created a firm standing in the field of equipment fabrication and construction in Viet Nam, it has gained the confidence of partners both in domestic and abroad with high reputation and quality after a series of projects completed in Vietnam and from abroad.

Lilama 18 has the full capacity to undertake the mixture / full bidding package in surveying, design consulting, fabrication and installation of projects in large sizes requiring high technique in the following fields:

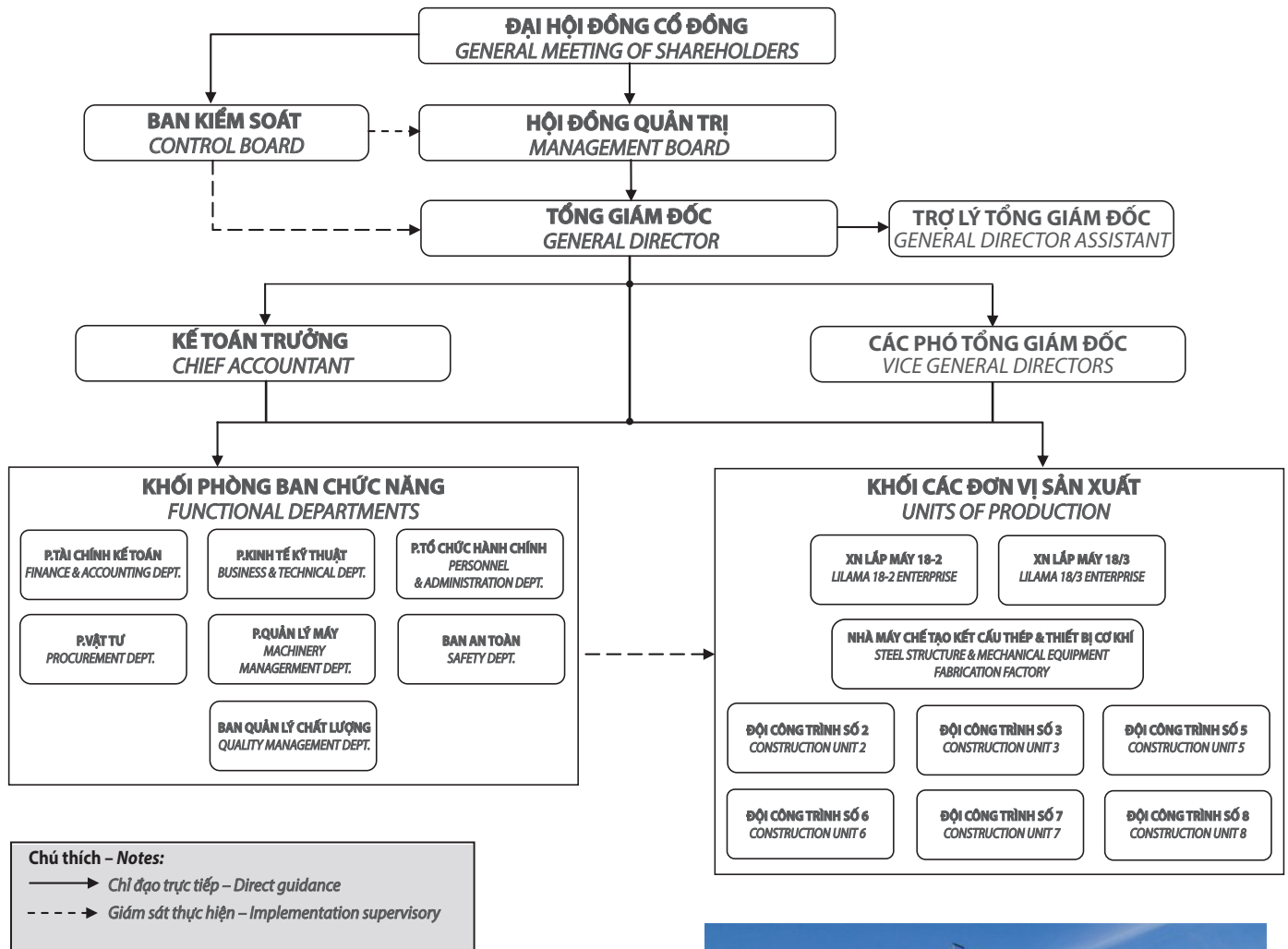
- Power – Energy
- Oil & Gas
- Other industries: Cement, Steel, Paper, Wood, Textile Mill; Chemical and Sugar Projects, ...
- Fabrication of steel structure and mechanical equipment for export, on-spot export.

Identifying mechanical fabrication as a key field in its development strategy, Lilama 18 has invested many specialized equipment, machinery, trained high-quality human resources, and applied reputable safety and quality management standards such as ISO, ASME, EN, ... In recent years, Lilama 18 has involved in fabrication of hundreds of thousand tons of equipment with high accuracy level, guaranteed quality, timely delivery and product stability for the domestic projects as well as exporting to Europe and Asia markets. Lilama 18 has been participating step by step in the global production chain through contracts to cooperate and fabricate the export equipment for multinational corporations.

Cooperating with Lilama 18, you will feel the honesty and professional ethics of an authentic company.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Organization Chart



NGUỒN NHÂN LỰC

Manpower

- Lilama 18 có đội ngũ quản lý và kỹ sư lành nghề, trong đó:
- Lilama 18 has a contingent of qualified engineers and managers including:

Quản lý dự án - Project Managers	47
Kỹ sư thi công - Site Engineers	223
Kỹ sư giám sát chất lượng - QC Engineers	80
Kỹ sư an toàn - HSE Engineers	62

- Công nhân được đào tạo chính quy chuyên ngành, đầy đủ kinh nghiệm:
- Formally trained, specialized and experienced workers:

Thợ lắp máy, lắp ống, lắp kết cấu thép Equipment Fitters, Pipe Fitters, Steel Structure Erectors	1,200
Thợ gia công - Fabricators	250
Thợ cẩu chuyển - Riggers	30
Thợ giàn giáo - Scaffolders	70
Thợ hàn - Welders	300
Thợ lắp điện - Electricians	450
Thợ sơn - Painters	30
Ngành nghề khác - Others	500

LILAMA 18 CÓ HƠN 200 THỢ HÀN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ

THERE ARE MORE THAN 200 WELDERS CERTIFIED BY INTERNATIONAL ORGANIZATIONS SUCH AS: LLOYD'S, DNV, APAVE

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Main Financial Data

No.	Chỉ tiêu Target	2016	2017	2018	2019	2020
1	Tổng doanh thu Turnover	1.656 72.7	1.715 75.5	1.949 83.8	1.762 75.9	1.380 59.4
2	Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	66 2.9	30 1.3	37 1.6	25 1.1	13 0.6
3	Vốn điều lệ Charter capital	94 4.1	94 4.1	94 4.0	94 4.0	94 4.0
4	Vốn chủ sở hữu Owner capital	286 12.5	282 12.4	284 12.2	281 12.1	291 12.5

Đơn vị: Tỷ Việt Nam đồng
Triệu USD

Unit: Billion VND
Million USD



LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

Equipment Installation

NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THAN

COAL FIRED POWER PLANTS



Equipment Installation

LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

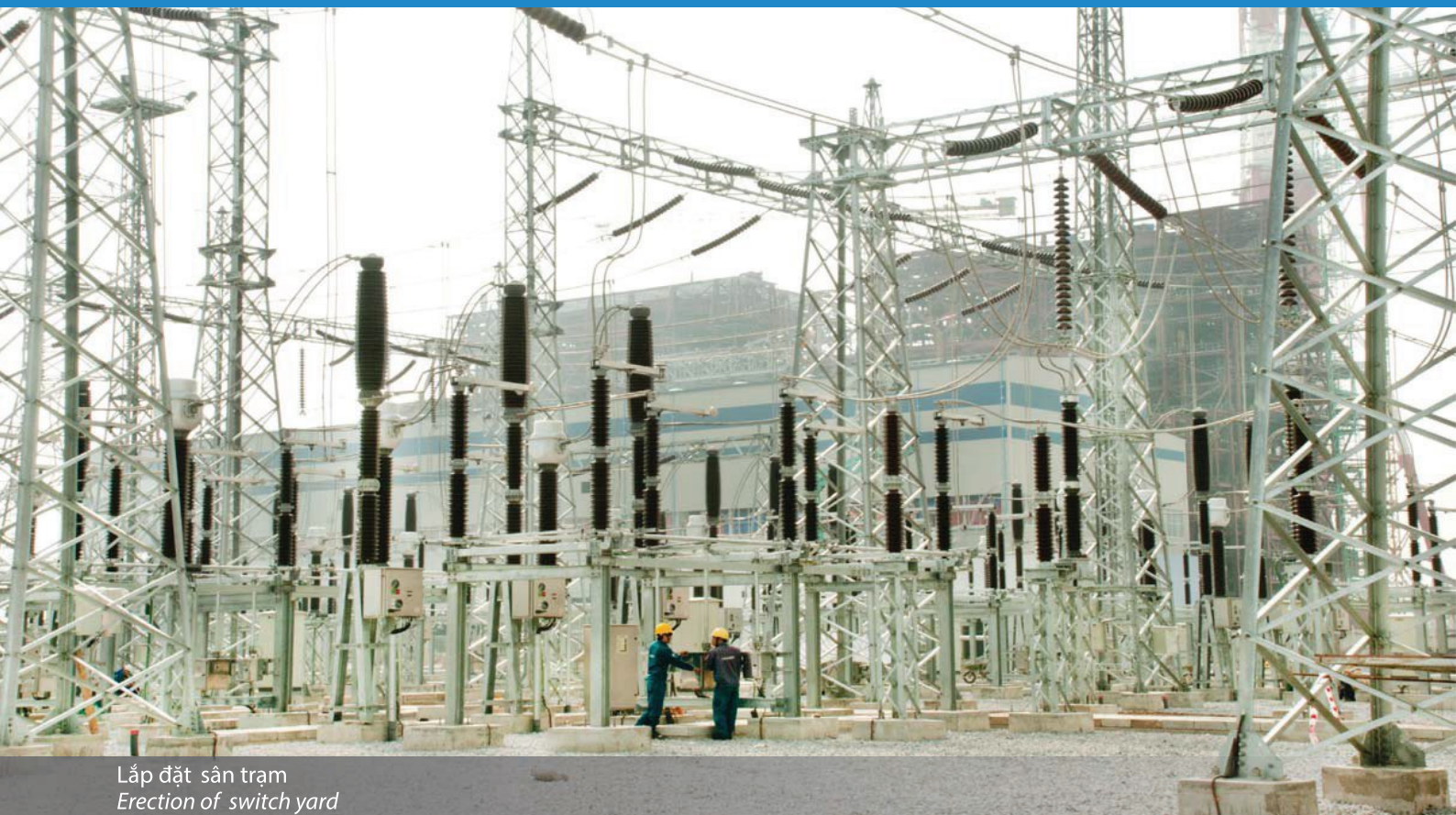


Lắp đặt lò hơi - Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4
Erection of boiler - Vinh Tan 4 thermal power plant



LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

Equipment Installation



Lắp đặt sân trạm
Erection of switch yard



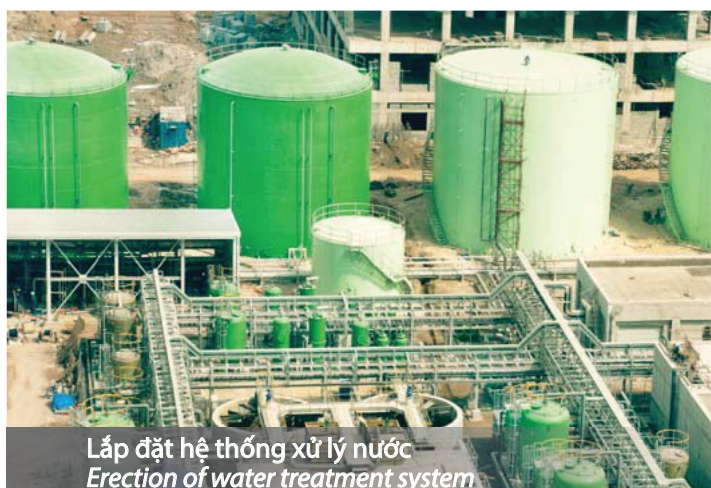
Lắp đặt đường ống làm mát chính
Erection of main cooling water pipelines



Lắp đặt hệ thống khử lưu huỳnh
Erection of Flue Gas Desulfurisation system



Lắp đặt lọc bụi tĩnh điện
Erection of electrostatic precipitator



Lắp đặt hệ thống xử lý nước
Erection of water treatment system

Equipment Installation

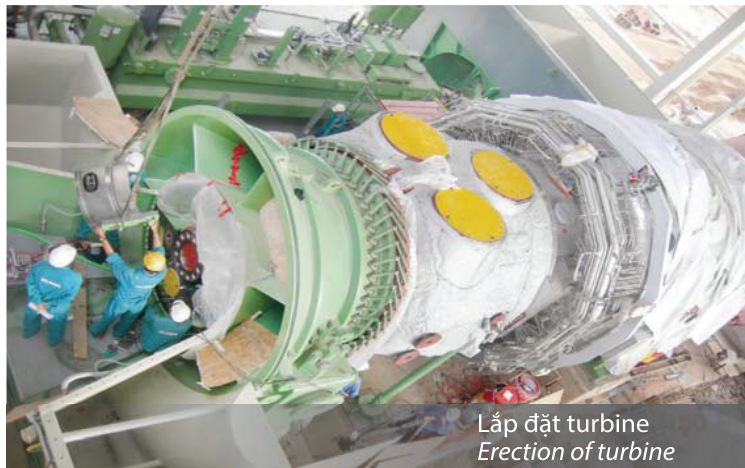
LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN KHÍ

GAS COMBINED CYCLE POWER PLANTS



Lắp đặt bơm nước làm mát chính
Erection of main cooling water pump



Lắp đặt turbine
Erection of turbine



Vận chuyển thiết bị turbine
Transportation of turbine



Lắp đặt hệ thống bồn chứa - Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch
Installation of tanks system - Nhơn Trạch thermal power plant

LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

Equipment Installation

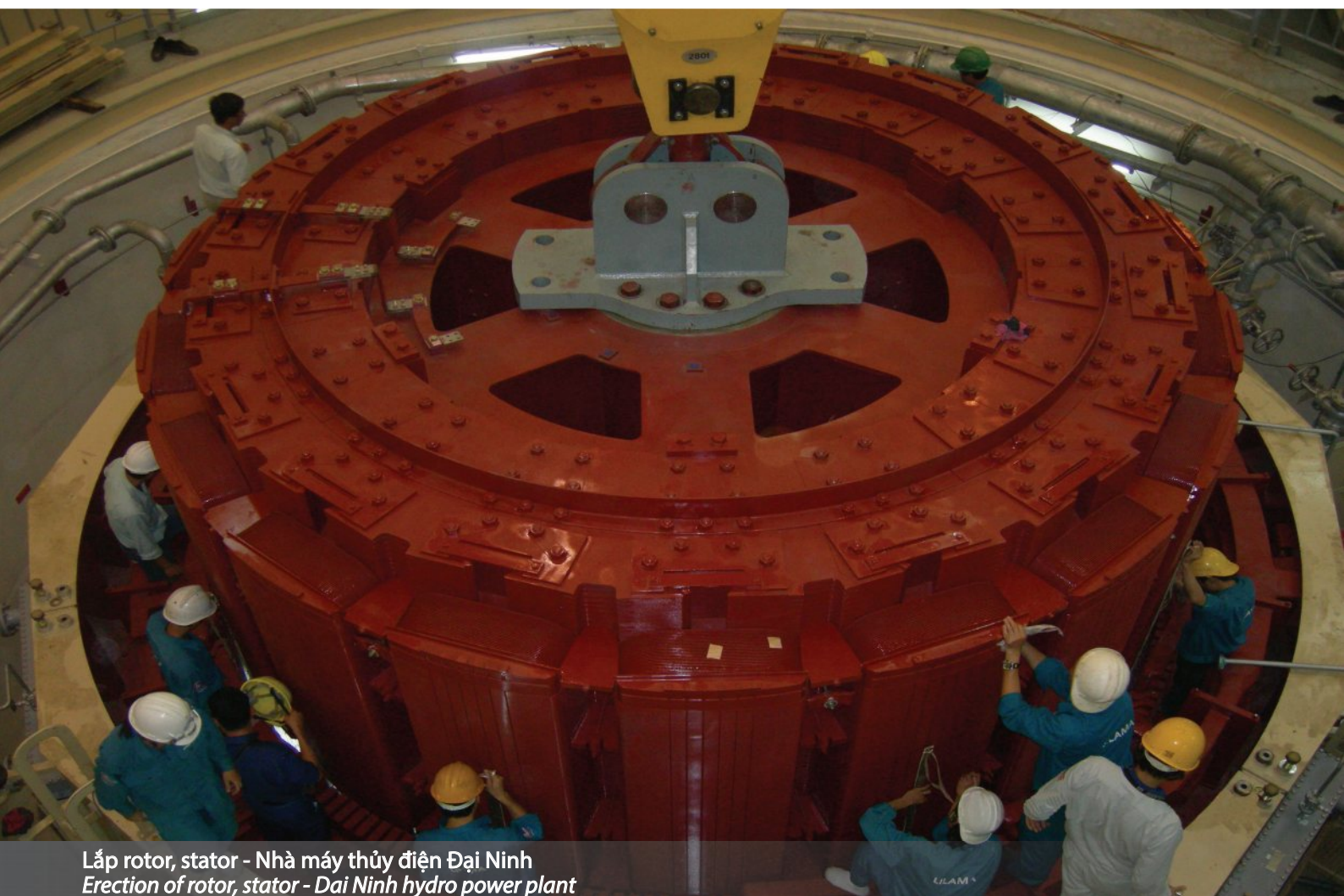
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

HYDRO POWER PLANTS





Lắp đặt turbine - Nhà máy thủy điện Đại Ninh
Erection of turbine - Dai Ninh hydro power plant



Lắp rotor, stator - Nhà máy thủy điện Đại Ninh
Erection of rotor, stator - Dai Ninh hydro power plant

LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

Equipment Installation

DẦU KHÍ
OIL & GAS



Tổng thầu - Trạm chiết nạp LPG Thị Vải
EPC contractor - Thị Vải LPG filling station



Lắp bồn dầu thô - Nhà máy lọc dầu Dung Quất
Erection of crude oil tanks - Dung Quat oil refinery



Gia công, lắp đặt bồn 2 lớp chứa LNG - Kho Hải Linh
Fabrication, installation of LNG double wall tanks - Hai Linh terminal



Bồn chứa dầu thô - Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn
Crude oil storage tank - Nghi Son oil refinery & petrochemical



Lắp tuyến ống & thiết bị - Đường ống khí Nam Côn Sơn 2
Installation of pipelines & equipment - NCS 2 Gas transfer pipelines



Lắp đường ống dẫn dầu - Nhà máy lọc dầu Dung Quất
Installation oil pipelines - Dung Quat oil refinery



Lắp đặt thiết bị nặng
Erection of heavy equipment

LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

Equipment Installation

CÁC DỰ ÁN KHÁC

INSTALLATION OF OTHER PROJECTS



Lắp đặt thiết bị cơ, điện - Nhà máy phân bón Năm Sao - Cambodia
M, E, I & C installation - Five star fertilizer plant - Cambodia



Lắp đặt thiết bị cơ, điện - Nhà máy nghiền đậu nành Bunge
M, E, I & C installation - Bunge soya crushing plant

Equipment Installation

LẮP ĐẶT THIẾT BỊ



Lắp đặt thiết bị cơ, điện - Nhà máy tôn Hòa Phát
M, E, I & C installation - Hoa Phat steel sheet factory



Lắp đặt thiết bị cơ, điện - Nhà máy thép Sunsco
M, E, I & C installation - Sunsco steel factory



Lắp đặt thiết bị cơ, điện - Nhà máy xi măng Đồng Lâm
M, E, I & C installation - Dong Lam cement factory

CHẾ TẠO THIẾT BỊ

Equipment Fabrication

LILAMA 18 CÓ CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT CHÍNH NHƯ SAU:

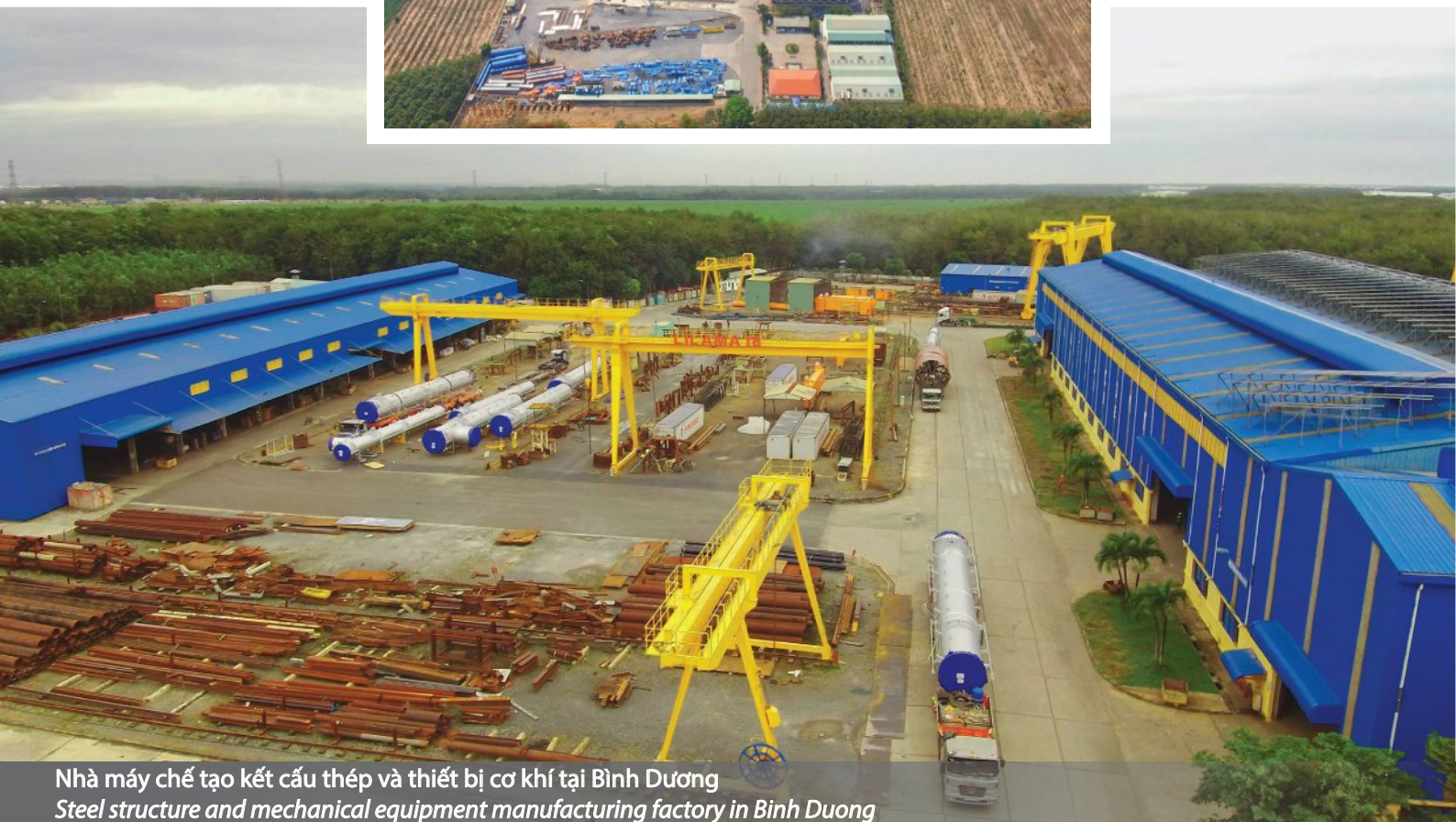
- Nhà máy CTKCT và TBCK tại Bình Dương với diện tích 10 ha, công suất 10.000 tấn/năm.
- Xưởng gia công tại Vũng Tàu với công suất 1.200 tấn/năm.
- Xưởng gia công tại Kiên Lương, Kiên Giang với công suất 1.200 tấn/năm.

Ngoài ra, tại từng dự án khác nhau tùy vào điều kiện cụ thể, các bãi gia công và nhà xưởng tại công trường sẽ được xây dựng để đáp ứng các yêu cầu đặc thù của dự án.

LILAMA 18 HAS MAIN PRODUCTION WORKSHOPS AS FOLLOWS:

- Steel structure and mechanical equipment manufacturing factory has an area of 10 ha in Binh Duong Provice with fabrication & manufacturing capacity of 10,000 tons/year.
- Manufacturing factory in Vung Tau city with fabrication & manufacturing capacity of 1,200 tons/year.
- Workshop in Kien Luong, Kien Giang province with fabrication and manufacturing capacity of 1,200 tons/year.

Besides, depending on specific conditions of project, fabrication yard and temporary workshop at site will be built to satisfy project specific requirements.



Nhà máy chế tạo kết cấu thép và thiết bị cơ khí tại Bình Dương
Steel structure and mechanical equipment manufacturing factory in Binh Duong

Equipment Fabrication

CHẾ TẠO THIẾT BỊ

CHẾ TẠO BỒN ÁP LỰC, ỐNG ÁP LỰC, LÒ HƠI THEO TIÊU CHUẨN ASME
PRESSURE VESSELS, PRESSURE PIPES, BOILERS ACCORDING TO ASME CODE



Thiết bị thu hồi chân không - John Zink Hamworthy
VRU equipment - John Zink Hamworthy



Thiết bị tách chất lỏng - John Zink Hamworthy
Condensate collection vessel - John Zink Hamworthy

CONDENSATE COLLECTION VESSEL 65-VH-5732			
ITEM NO: 65-VH-5732		SERVICE: CONDENSATE COLLECTION	
REG. CODE	ASME VIII DIV 1	DIRECTIVE	PED GRS GAS CAT B 3
INSIDE DIA.	2000 mm	RADIOGRAPH	EPOT
LENGTH	5856 mm	VOLUME	17.62 M ³
DESIGN PRESS.	3.5 BAR G FV	UNIT WEIGHT	5.774 Kgs
DESIGN TEMP.	+146/-6 °C	DATE BUILT	05-2015
HYD TEST PRESS.	5.21 BAR G	WER'S SERIAL NO.	65VH-6732LLM/02015
MANUFACTURER	JOHN ZINK HAMWORTHY COMBUSTION FLEETS CONNER, POOLE, BH17 9LA, UK		
FABRICATOR	LILAMAT18 JOINT STOCK COMPANY		
CE		NB-0353	INSPECTION STAMP

CHẾ TẠO THIẾT BỊ

Equipment Fabrication

CHẾ TẠO THIẾT BỊ KHAI KHOÁNG, ĐÁNH ĐỒNG

FABRICATION OF MINING EQUIPMENT, STACKER



Máy đánh đồng - Sandvik
Stacker - Sandvik



Máy cào, đánh đồng, phá đồng - FLSmidth
Portal scraper reclaimer - FLSmidth



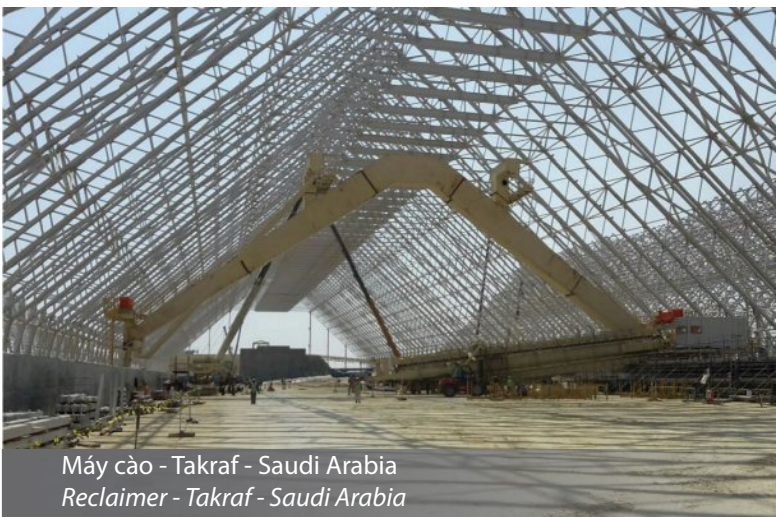
Gia công, tổ hợp cụm bánh xe di chuyển - Sandvik
Fabrication and assembly of travelling bogies - Sandvik



Gia công máy xúc liệu - Sandvik
Fabrication of Bucket Wheel - Sandvik



Máy đánh đồng - Schade
Stacker - Schade



Máy cào - Takraf - Saudi Arabia
Reclaimer - Takraf - Saudi Arabia

Equipment Fabrication CHẾ TẠO THIẾT BỊ

CHẾ TẠO THIẾT BỊ BỐC DỠ HÀNG

FABRICATION OF LOADING / UNLOADING EQUIPMENT



Gia công và lắp đặt hoàn chỉnh Ship Loader - Australia
Fabrication and complete assembly of shiploader - Australia



Cầu container - Cảng Wilmington - Mỹ
Feeder Server - Wilmington Port - USA



Cầu container - Cảng Vancouver - Canada
Feeder Server - Vancouver Port - Canada



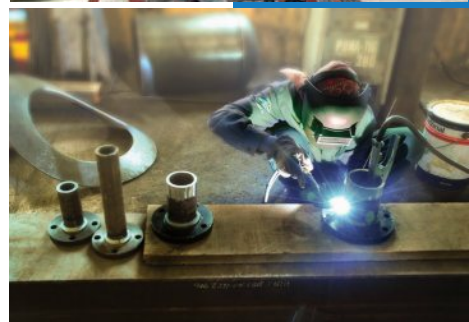
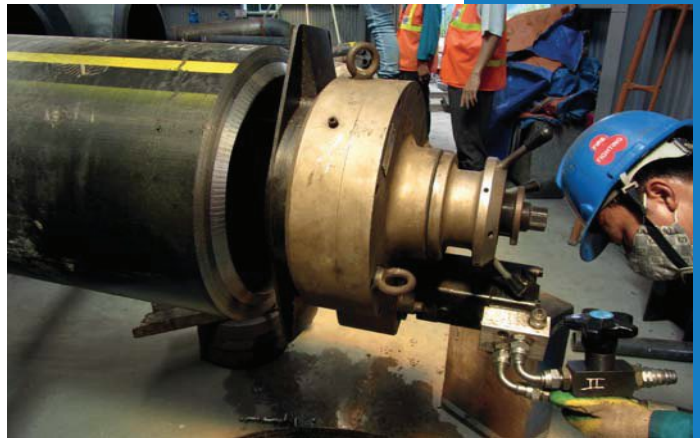
Gia công và lắp đặt hoàn chỉnh Ship Loader - Canada
Fabrication and complete assembly of shiploader - Canada

CHẾ TẠO THIẾT BỊ

Equipment Fabrication

CHẾ TẠO ỐNG ÁP LỰC

PRESSURE PIPING FABRICATION



Chế tạo ống áp lực cho nhà máy nhiệt điện
Fabrication of pressure piping for thermal power plants

Equipment Fabrication

CHẾ TẠO THIẾT BỊ

CÁC THIẾT BỊ KHÁC

OTHER EQUIPMENT



Vỏ lò cao BF6 - Danieli Corus
BF6 blast furnace body - Danieli Corus



Vỏ máy nghiền - Nhà máy xi măng Maros - Indonesia
Mill body - Maros cement plant - Indonesia



Tháp đỡ và đầu đốt nhà máy lọc dầu - John Zink
Derrick structure - John Zink



Ống đốt - Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn
Flare risers - Nghi Son refinery

CHẾ TẠO THIẾT BỊ

Equipment Fabrication

GIA CÔNG, TỔ HỢP SKID

FABRICATION AND ESSEMBLY OF SKIDS



Equipment Fabrication CHẾ TẠO THIẾT BỊ

GIA CÔNG, TỔ HỢP CHÂN ĐẾ GIÀN KHOAN

FABRICATION AND ASSEMBLY OF OIL-RIG JACKET

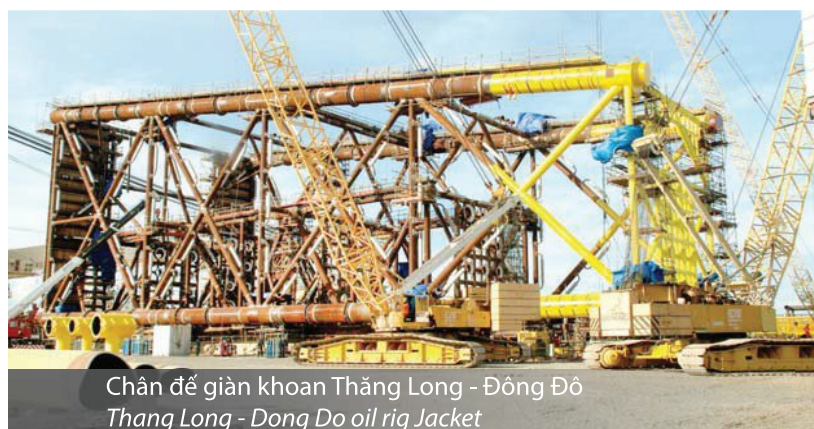
- Lilama 18 đã chế tạo và tổ hợp nhiều chân đế, topside, module, các đường ống khí, bồn bể, ... cho các khách hàng tên tuổi đến từ nhiều thị trường như: JVPC (Nhật Bản), Cửu Long JOC (Mỹ), Petronas (Malaysia), Lam Sơn JOC, Hoàn Long – Hoàn Vũ JOC, PV Shipyard, Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam, PV Gas, ...
- Lilama 18 has fabricated and assembled many oil-rig jackets, topsides, block modules, gas pipelines, and storage tanks for reputable clients from many markets such as: JVPC (Japan), Cuu Long JOC (USA), Petronas (Malaysia), Lam Son JOC, Hoan Long – Hoan Vu JOC, PV Shipyard, National Petroleum Corporation, PV Gas, ...



Giàn tự nâng Tam Đảo 03
Tam Dao 03 Self-jacking platform

CHẾ TẠO THIẾT BỊ

Equipment Fabrication



CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

List Of Major Projects

A : Tổ hợp (ASSEMBLY)
 C : Xây dựng (CIVIL CONSTRUCTION)
 E : Thiết kế (ENGINEERING)
 EI : Lắp điện (ELECTRICAL INST.)
 F : Gia công (FABRICATION)
 I : Bảo ôn (INSULATION)
 M : Lắp cơ (MECHANICAL INST.)
 MA : Bảo dưỡng (MAINTENANCE)

P : Cung cấp vật tư (PROCUREMENT)
 PA : Sơn (PAINTING)
 PP : Gia công & lắp ống (PIPING FAB & INST.)
 Pr : Chạy thử (PRECOMMISSIONING)
 S : Kết cấu thép (STEEL STRUCTURE)
 SOW : Phạm vi công việc (SCOPE OF WORK)
 T : Vận chuyển (TRANSPORTATION)

Stt NO.	CÔNG TRÌNH	PROJECTS	KHÁCH HÀNG CLIENT	PVCV SOW	THỜI GIAN PERIOD
I CÔNG NGHỆ KHAI THÁC DẦU KHÍ, HÓA CHẤT / OILS & GAS EXPLOITATION TECHNOLOGY, CHEMICAL					
1	Dự án hóa dầu Long Sơn	Long Sơn Petrochemical Project	LILAMA CORP	M, P, I	2020
2	Lắp đặt đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2	Installation gas pipeline of Nam Con Son 2	LILAMA CORP	PP	2019
3	Dự án bồn chứa LNG Hải Linh	Hải Linh LNG tank	Hải Linh Co.	F, M	2018
4	Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn	Nghi Sơn Petro chemical refinery Project	LILAMA CORP	PP, F, M, EI, S, PA	2014-2016
5	GCLD chân đế Gấu Trắng	Fabrication of Gau Trang Oil-Rig Jacket	VIETSOVPETRO	F, M, PA	2012
6	GCLD chân đế Hải Thạch - Rạng Đông	Fabrication and installation of Hải Thạch - Rạng Đông Oil-Rig Jacket	VIETSOVPETRO	F, M, PA	2010-2012
7	GCLD giàn khoan BK14	Fabrication and installation of BK14 Block Module	VIETSOVPETRO	F, M, PA	2010
8	Kho xăng dầu ngoại quan Văn Phong - Bồn bể chứa xăng dầu	Van Phong Bonded Petroleum Technical - Tanks	PENJICO	F, PA, A, M	2009-2011
9	Bồn chứa hình cầu - Nhà máy nhựa PP	Spherical tanks at Polypropylene Plant	PVC	A, EI, PA	2009
10	Trạm nạp LPG Thị Vải	Thị Vải LPG filling station	PVGAS	PC Contractor	2007-2008
11	Nhà máy lọc dầu Dung Quất: Ống, Bồn bể, thiết bị, Cầu cảng, Bảo trì NM	Dung Quat Oil Refinery Project: Piping, Tanks & Spherical Tanks; Equipment; Quay; Maintenance Packages	LILAMA CORP	F, A, PA, M, PR, MA	2006-2009
12	Bồn hình cầu chứa VCM 10.000 m3	10.000 m3 VCM spherical tank	TPC-VINA	T, A, M, PA, C, PR	2006-2007
13	Đường ống khí đốt PM3 - Cà Mau	PM3 - Cà Mau Gas pipeline	VIETSOVPETRO	PP, M	2006
II ĐIỆN - NĂNG LƯỢNG / POWER AND ENERGY FIELD					
1	Nhà máy nhiệt điện Văn Phong 1	Van Phong 1 Thermal Coal Power Plant	LILAMA CORP	PP, EI, M	2020
2	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2	Nghi Sơn 2 Thermal Coal Power Plant	LILAMA CORP	PP, PA, M	2020
3	Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 - 2x600MW	2x600MW - Song Hau 1 Thermal Coal Power Plant	LILAMA CORP - DOOSAN	EPC (for MCWS); PP, F, M, EI, S, PA	2015-2020
4	Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - 2x600MW	2x600MW - Vinh Tan 4 Thermal Coal Power Plant	LILAMA CORP - DOOSAN	PP, F, M, EI, S, PA	2015-2018
5	Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng 1x660MW	1x660MW Duyên Hải 3 extension thermal power plant	Jurong Engineering Co.	PP, F, M, EI, S, PA	2015-2017
6	Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1 - 2x300W	2x300MW - Thai Binh 1 Thermal Coal Power Plant	Jurong Engineering Co.	PP, F, M, EI, S, PA	2015-2017
7	Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 - 2x600W	2x600MW - Thai Binh 2 Thermal Coal Power Plant	LILAMA CORP	PP, F, M, EI, S, PA	2014-2018
8	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1 - Thanh Hóa	Nghi Sơn 1 Thermal Power Project	Jurong Engineering Co.	F, A, S, EI, PP, I, H	2012-2013
9	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1&2 - Quảng Ninh	Mong Duong 1&2 Thermal Power Project	LILAMA CORP	F, A, S, EI, PP, I, H	2012-2013
10	Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 - Hà Tĩnh	Vung Ang 1 Thermal Power Plant	LILAMA CORP	F, A, S, EI, PP, I, H	2011-2013
11	Trạm điện 22/6KV - NM xi măng Thăng Long	22/6KV Substation at Thang Long Cement Plant	THANG LONG CEMENT JSC	C, P, M, EI	2010-2011
12	Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1&2 - thiết bị chính	Nhon Trach 1&2 CCPP-Main equipment	LILAMA CORP	M, EI, PR	2007-2010
13	Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1&2 - thiết bị phụ trợ	Nhon Trach 1&2 CCPP - BOP	TORISHIMA	P, F, PA, M, EI, PR	2007-2010
14	Nhà máy nhiệt điện Ô Môn - Cần Thơ	O Mon Thermal Power Plant - Can Tho	LILAMA CORP	P, F, M, EI, PR	2007-2008
15	Nhà máy nhiệt điện Cà Mau 1&2 - thiết bị phụ trợ	Ca Mau 1&2 CCPP - BOP	TORISHIMA	P, F, PA, M, EI, PR	2007-2008
16	Nhà máy điện Laminex - Australia	Laminex Heat Plant - Australia	BRIGHTWATER	P, F, A, PA	2007
17	Vỏ tuốc bin & thiết bị cơ khí NM thủy điện Đại Ninh	Turbine housing & equipment of Dai Ninh Hydro Power Plant	ALSTOM - TOSHIBA	F, A, EI, M, PR	2006-2008
III CÔNG NGHỆ KHAI THÁC DẦU KHÍ, HÓA CHẤT / OILS & GAS EXPLOITATION TECHNOLOGY, CHEMICAL					
1	Gia công, lắp đặt, bảo ôn nhà máy xi măng Tân Thắng	Fabrication, mechanical installation, insulation Tân Thang Cement Plant	LILAMA CORP	PP, F, M, MA	2018
2	Lắp đặt nhà máy xi măng Đồng Lâm - Huế	M&E installation at Dong Lam Cement Project	DONG LAM CEMENT COMPANY	F, PA, I, PP, H, S, T	2012-2014
3	Dự án thu hồi nhiệt cho công ty Holcim (VN) Ltd.	Waste Heat recovery project	HOLCIM (VN) LTD.	F, A, P, I	2012
4	Nhà máy xi măng Công Thành	Cong Thanh Cement Plant	LOESCHE	P, F, PA, T	2010-2011
5	Nhà máy xi măng Hà Tiên 2.2	Ha Tien 2.2 Cement Plant	HA TIEN 2 CO.	F, PA, I, PP, H, S, T	2009-2012
6	Dây chuyền sản xuất clinker & đóng bao xi măng - NM xi măng Hà Tiên 2.2, công suất 1.260.000 tấn/năm	Clinker production & cement packing production line - Ha Tien 2.2 with capacity 1,260,000 T/year	HA TIEN 2 CEMENT CO.	P, F, PA, T, S, M, EI, PR	2009-2011
7	Thiết kế, cung cấp, gia công và lắp đặt, chạy thử Silo 250 tấn - Trạm nghiền XM Lafarge	Design, Procurement, fabrication and erection for 250 tons SILO project - Lafarge Cement Terminal	LAFARGE VIET NAM	EPC Contrator	2009
8	Nhà máy xi măng Bình Phước 2.000.000 tấn/năm	Binh Phuoc Cement Plant with capacity 2,000,000 T/year	HA TIEN 1 CEMENT CO.; POLYSIUS AG & LOESCHE	PP, M, F, PR, MA	2007-2010
9	Nhà máy xi măng Kampot - Campuchia	Kampot Cement Plant - Cambodia	KAMPOT CEMENT CO.	P, F, PA, T, M, EI, PR	2006-2007
IV CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT THÉP / STEEL INDUSTRIES					
1	Cung cấp vật tư, gia công, lắp đặt nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất	Procurement, fabrication, mechanical installation Hoa Phat Dung Quat Steel	HOA PHAT DUNG QUAT STEEL CO. LTD	P, F, M	2019
2	Gia công thiết bị Reclaimer + Tripper car cho nhà máy thép Hà Tĩnh - Formosa	Fabrication of Reclaimer & Tripper car for Ha Tinh Steel Project	SHADE (Germany)	P, F, A, PA, T	2013-2014
3	Lắp đặt thiết bị dây chuyền CGL nhà máy thép Sunsteel	Installation of equipment for SunSCO Company	SUNSCO COMPANY	I, EI, P, EI, PP, H	2012-2013
4	Lắp đặt thiết bị cơ và điện cho nhà máy sản xuất ống thép xoắn - Nippon Steel	M&E installation at spiral steel pipe factory - Nippon Steel	NIPPON STEEL CO. LTD	I, EI, P, EI, PP, H	2012
5	Nhà máy thép Thống Nhất	Thong Nhat Cold Roll Mill	THONG NHAT STEEL CO.	F, PP, M, EI, PR	2008-2009
6	Nhà máy thép Sunsteel	Sunsteel Factory	SUNSTEEL CO.	P, F, S, M, C	2007-2008
7	Nhà máy thép Bluescope	Bluescope Steel Plant	BLUESCOPE	F, M, EI	2007

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

List Of Major Projects

Stt NO.	CÔNG TRÌNH	PROJECTS	KHÁCH HÀNG CLIENT	PVCV SOW	THỜI GIAN PERIOD
V CÔNG NGHIỆP GIẤY, GỖ, MÍA ĐƯỜNG & CÁC DỰ ÁN TRONG NƯỚC /WOOD, PAPER INDUSTRIES & OTHER - DOMESTIC PROJECTS					
1	Nhà máy giấy Kimberly Clark	Kimberly Clark Paper mill	KIMBERLY CLARK	F, A, I, EI	2012-2013
2	Nhà máy phân bón NPK tại Campuchia	NPK Fertilizer Factory in Cambodia	FIVE STAR INTERNATIONAL FERTILIZER CO.	P, F, I, EI, PPH	2012-2013
3	Nhà máy đường tại Campuchia	Sugar Plant in Cambodia	KAMADHENU VENTURES LTD	P, F, I, EI, PP, S, PA, H	2011
4	Nhà máy giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân	Sai Gon - My Xuan Tissue Paper Plant	SAI GON - MY XUAN CO. LTD	P, F, A, PP, I, EI, PA	2010-2011
5	Nhà máy bột đậu nành Bunge	Bunge Soya Crushing Plant	BUNGE VN	P, F, PA, M, EI, PR	2010-2011
6	Nhà máy thuốc lá Sài Gòn	Sai Gon Tobacco Plant	SAI GON TOBACO CO.	P, F, PA, M, EI, PR	2010
7	Nhà máy bột mì Interflour	Interflour Factory	INTERFLOUR VIET NAM CO	P, F, I, EI, PP, S, H	2009-2010
VI GIA CÔNG CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VÀ THIẾT BỊ CHO XUẤT KHẨU VÀ XUẤT KHẨU TẠI CHỖ / FABRICATION OF STEEL STRUCTURE AND EQUIPMENT FOR EXPORT AND ON-SPOT EXPORT					
1	2 cầu container 73037-38 cho CTCP cảng Đà Nẵng	2 container cranes 73037-38 for Da Nang Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2017
2	2 cầu container 73035-36 cho CTCP cảng Hải Phòng	2 container cranes 73035-36 for Hai Phong Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2017
3	1 cầu container 73034 cho CTCP cảng Nam Hải Đình Vũ	1 container crane 73034 for Nam Hai Dinh Vu Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2016
4	1 cầu container 73033 cho CTCP vận tải biển Tân Cảng	1 container crane 73033 for Tan Cang shipping	KOCKS	P, F, PA, A, T	2016
5	2 cầu container 73031-32 cho CTCP cảng Hải Phòng	2 container cranes 73031-32 for Hai Phong Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2016
6	1 cầu container 73030 cho CTCP cảng Đà Nẵng	1 container crane 73030 for Da Nang Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2016
7	Gia công silo và kết cấu thép	Fabrication of silo & steel structure	Bulk Engineering	F, T	2015-2016
8	2 cầu container 71116-17 cho cảng Wilmington	2 container cranes 71116-17 for Wilmington Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2015
9	1 cầu container 73029 cho CTCP cảng Xanh VIP	1 container crane 73029 for VIP Green Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2015
10	2 cầu container 73027-28 cho CTCP vận tải và thương mại Quốc tế	2 container cranes 73027-28 for Inter. Trans. And Trading	KOCKS	P, F, PA, A, T	2015
11	Gia công lọc bụi túi xuất đi Mỹ	Fabrication of bag filter	Redecam	F, T	2014
12	2 cầu container 73019-20 cho CTCP cảng Xanh VIP	2 container cranes 73019-20 for VIP Green Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2014
13	1 cầu container 71113 cho cảng Vancouver	1 container 71113 for Vancouver Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2014
14	1 cầu container 73014 cho cảng Myanmar	1 container crane 73014 for Myanmar Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2014
15	1 cầu container 73013 cho CTCP dịch vụ biển Tân Cảng	1 container crane 73013 for Tan Cang Offshore	KOCKS	P, F, PA, A, T	2014
16	1 cầu container 73010 cho cảng Myanmar	1 container crane 73010 for Myanmar Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2013
17	2 cầu container 72015/16 cho cảng Vostochny	2 container cranes 72015/16 for Vostochny Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2013
18	Chế tạo bồn áp lực cho Linde Gas	Fabrication of pressure vessels for Linde Gas	LINDE GAS VIET NAM	P, F, PA, A, T	2013
19	Thiết bị nhà máy xi măng Maros Clinker	Equipment for Cement Plant Maros Clinker	LOESCHE	P, F, PA, A, T	2012
20	3 cầu container 72010/11/12 cho cảng Vostochny	3 container cranes 72010/11/12 for Vostochny Port	KOCKS	P, F, PA, A, T	2011



THIẾT BỊ THI CÔNG

Construction Equipment

NO.	MÔ TẢ THIẾT BỊ	EQUIPMENT DESCRIPTION	CAPACITY	QUANTITY	MANUFACTURE COUNTRY
I	XE CẦU XÍCH CRAWLER CRANE	CRAWLER CRANE			
1	Xe cầu xích Hitachi KH850-3	Hitachi KH850-3 Crawler crane	150T	1	Japan
2	Xe cầu xích Hitachi KH500-3	Hitachi KH500-3 Crawler crane	100T	1	Japan
3	Xe cầu xích Kobelco 7065-2	Kobelco 7065-2 Crawler crane	65T	1	Japan
4	Xe cầu xích RDK 280	RDK 280 Crawler crane	28T	1	Germany
5	Xe cầu xích RDK 250	RDK 250 Crawler crane	25T	1	Germany
II	XE CẦU BÁNH LỐP	TRUCK CRANE			
1	Xe cầu Pinguely GC 151505	Pinguely GC 151505 Truck crane	130T	1	France
2	Xe cầu Kato NK-550VR	Kato NK-550VR Truck crane	55T	1	Japan
3	Xe cầu Tadano TG500E	Tadano TG500E Truck crane	50T	1	Japan
4	Xe cầu Tadano TL300E	Tadano TL300E Truck crane	30T	2	Japan
III	CẦU ĐỊA HÌNH	ROUGH TERRAIN CRANE			
1	Xe cầu Tadano GR-600EX	Tadano GR-600EX Rough Terrain crane	60T	1	Japan
2	Xe cầu Tadano GR-500EX	Tadano GR-500EX Rough Terrain crane	50T	1	Japan
3	Xe cầu Kato KR-50	KATO KR-50 Rough Terrain crane	50T	1	Japan
4	Xe cầu Kato KR- 45H	Kato KR- 45H Rough Terrain crane	45T	1	Japan
5	Xe cầu Kato KR-35H-V	Kato KR-35H-V Rough Terrain crane	35T	1	Japan
IV	CẦU THÁP	TOWER CRANE			
1	Cầu tháp QLCM, Model Q900	QLCM Tower crane, Model Q900	50T	1	China
V	XE TẢI - CẦU	CRANE - TRUCK			
1	Xe tải Iveco - cầu Fassi	Iveco truck - Fassi crane	12T - 4.5T	1	Italy
2	Xe tải Hino - cầu Tadano ZF500	Hino truck - Tadano ZF500 crane	7 T - 5T	1	Japan
3	Xe tải Hyundai HD320 - cầu Soosan	HD320 Hyundai truck - Doosan crane	11.5T - 10T	4	Korea
4	Xe tải Daewoo K9KEF - cầu Dongyang	Daewoo K9KEF truck- Dongyang crane	9.5T - 7T	3	Korea
VI	XE TẢI	TRUCK			
1	Xe tải thùng Hyundai HD250	Hyundai HD250 truck	14T	1	Korea
2	Xe tải thùng Hyundai HD65	Hyundai HD65 truck	2.5T	1	Viet Nam
VII	ĐẦU KÉO GÂN CẦU	CRANE - TRACTOR			
1	Đầu kéo Daewoo - cầu Fassi	Daewoo tractor - Fassi crane	60T - 10T	1	Korea
2	Đầu kéo Daewoo - cầu Palfinger	Daewoo Tractor - Palfinger crane	60T - 6T	1	Korea
3	Romooc	Trailer	60T	2	France
VIII	XE NÂNG	FORKLIFT			
1	Xe nâng Hyundai HDF 70-75	Hyundai HDF 70-75 forklift	7T	8	Korea
2	Xe nâng Hyundai 25D-7/TF370	Hyundai 25D-7/TF370 forklift	2.5T	1	Korea
IX	CẦU TRỤC	OVERHEAD CRANE			
1	Cầu trục 2 dầm 30T x 22.45M	2 beam 30T x 22.45M- overhead crane	30T	1	Viet Nam
2	Cầu trục 2 dầm 20T x 22.45M	2 beam 20T x 22.45M- overhead crane	20T	1	Viet Nam
3	Cầu trục 2 dầm	2 beam - overhead crane	20T	1	Viet Nam
4	Cầu trục 2 dầm BANDO	2 beam BANDO - overhead crane	10T	4	Viet Nam
5	Cầu trục 2 dầm	2 beam - overhead crane	10T	3	Viet Nam
6	Dầm cầu trục (1 dầm) + Pa lăng điện Mitsubischi 10t.	1 beam - overhead crane +electric hoist Mitsubischi 10t.	10T	1	Viet Nam
7	Cầu trục 2 dầm	2 beam -overhead crane	5T	2	Viet Nam
8	Cầu trục 1 dầm GABM	1 beam - GABM overhead crane	3.2T	1	Viet Nam
X	CỔNG TRỤC	GANTRY			
1	Cổng trục Abus GM 7320H6 - 202.41.221D	Abus GM 7320H6 - 202.41.221D Gantry	30T	1	Viet Nam
2	Cổng trục Abus	Abus Gantry	30T	1	Viet Nam
3	Cổng trục 200D - 12C - H	200D - 12C - H Gantry	20T	2	Viet Nam
4	Cổng trục 2 dầm 20TxLK	2 beam - 20Tx LK Gantry	20T	1	Viet Nam
5	Cổng trục 2 dầm Sungdo C-SD10-H12-MH	2 beam - Sungdo C-SD10-H12-MH Gantry	10T	3	Viet Nam
6	Cổng trục 2 dầm	2 beam Gantry	10T	2	Viet Nam
XI	VẬN THĂNG	ELEVATOR			
1	Vận thăng 01 lồng SC 200	SC200 Elevator -1 cage	2T	1	China
2	Vận thăng 02 lồng GJJ-SC200/200G	GJJ -SC200/200G Elevator - 2 cages	2T	1	China
3	Vận thăng 02 lồng SC 200/200	SC 200/200 Elevator - 2 cages	2T	3	China
XII	MÁY HÀN	WELDING MACHINE			
1	Máy hàn tự động Lincoln-Idealarc DC 1000	Lincoln Automatic welding machine-Idealarc DC 1000	1000A	4	USA
2	Máy hàn 6 mô Weldtec VDM - 1001	6 torches welding machine Weldtec VDM - 1001	1000A	84	Viet Nam
3	Máy hàn tự động Super Saw DC1000	Automatic welding machine Super Saw DC1000	1000A	18	Viet Nam
4	Máy hàn bán tự động Pana YD-350KR2 350A	Semi-auto welding Machine Pana YD-350KR2 350A	350A	4	Japan
5	Máy hàn TIG 200-500A	Welding machine TIG 200-500A	200 - 500A	222	Korea
6	Máy hàn bán tự động Mig/Mag 400-500A	Semi-auto welding machine Mig/Mag 400-500A	400 - 500A	120	China/Japan
7	Máy hàn bu lông Koko Elotop1710	Bolt welding machine Koko Elotop1710	1800A	1	Germany
8	Máy hàn ống tự động ORBITAM 160C	Auto Pipe welding machine ORBITAM 160C	160A	1	Germany
9	Máy gia nhiệt mối hàn Mannings	Weld joint heat treatment Mannings	50KVA	1	England

THIẾT BỊ THI CÔNG

Construction Equipment

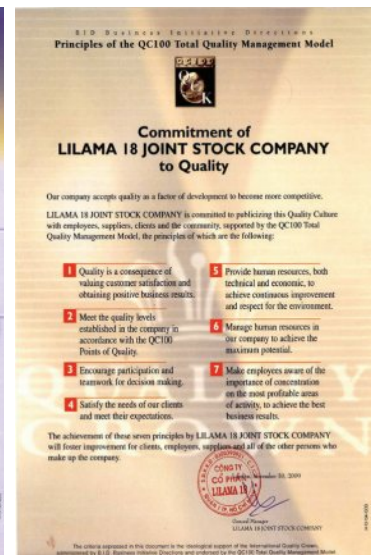
NO.	MÔ TẢ THIẾT BỊ	EQUIPMENT DESCRIPTION	CAPACITY	QUANTITY	MANUFACTURE COUNTRY
XIII					
HỆ THỐNG HÀN TỰ ĐỘNG		AUTO WELDING SYSTEM			
1	LERCOLN AGWII/LNG Hệ thống hai mặt hàn chu vi bốn /Mặt trước hàn tự động, mặt sau phủ thuốc bảo vệ mối hàn	LERCOLN AGWII/LNG Double sided automatic / Front side girth welder and back side flux protection	Power Wave AC/DC 1000 5D	6	China
2	LERCOLN AGW-I Hệ thống một mặt hàn tự động chu vi bốn	LERCOLN AGW-I Single sided automatic oil storage tank girth welder	Power Wave Idealer DC1000	4	China
3	LERCOLN AVW-I Hệ thống hàn đứng bốn LNG/LPG tự động một mặt	LERCOLN AVW-I Single sided automatic vertical welder LNG/LPG tank	Power Wave S500	4	China
XIV					
MÁY CẮT OXY/GAS, PLASMA		OXY/GAS, PLASMA CUTTING MACHINE			
1	Máy cắt Plasma NSP-200	Plasma NSP-200 cutting machine	200A, 32KVA	2	Korea
2	Máy cắt Plasma Hyosung Model" PC-120	Hyosung Model" PC-120 Plasma cutting machine	120A, 19,5KVA	2	Korea / Italy
3	Máy cắt thép tấm tự động CNC	Auto steel plate cutting machine CNC	220V/380V/50Hz	1	USA
4	Máy cắt Oxy/gas CNC Tanaka EP4000	Oxy/gas Tanaka EP4000 CNC cutting machine	4 x 28m	3	China
5	Máy cắt Oxy/gas CNC Koike Nanograph 3500	Oxy/gas Koike Nanograph 3500 CNC cutting machine	3 x 15m, 4 torches	2	Japan
6	Máy cắt Gas/Plasma CNC AMG FSC4000D x 15M	Gas/Plasma AMG FSC4000D x 15M CNC cutting machine	4 x 15m	1	Taiwan
XIV					
MÁY CÔNG CỤ		MACHINE TOOL			
1	Máy phay CNC WMW UNION BFP130/6	CNC WMW UNION BFP130/6 milling machine	07 x 02 x 01m	1	Germany
2	Máy phay ngang (doa) Nissin MBF - 12B	Nissin MBF - 12B Horizontal milling (boring) machine	04 x 1.3 x 0.75m	1	Japan
3	Máy phay đa năng Fmax 6000	Fmax 6000 Multi-function milling machine	1 pha, 220V, 50Hz	1	Italy
4	Máy doa di động BB5000 5HP Climax	Climax BB5000 5HP Mobile boring machine	609,6mm	7	USA
5	Máy lốc tôn 3 trục 90mm (Marcovil)	Marcovil 3 roller rolling machine	90mm	1	Portugal
6	Máy lốc tôn thủy lực XZOT3050/25	XZOT3050/25 Hydraulic rolling machine	30 x 3000mm	1	Slovakia
7	Máy lốc tôn thủy lực 4 trục Sahinler 4RH55-30-460	Sahinler 4RH55-30-460 - 4 rollers Hydraulic rolling machine	40 x 3100mm	1	Turkey
8	Máy ép tôn thủy lực ESPE	ESPE Hydraulic steel plate pressing machine	21KVA	1	Slovakia
9	Máy cắt tôn kim loại SHS-C 6/31	SHS-C 6/31 steel plate cutting machine	7.5KW	1	Thailand
10	Máy cắt đột liên hợp thủy lực-EKM60/120	EKM60/120 Hydraulic cutting& punching machine	cut steel plate: 200x20mm	4	Turkey
11	Máy khoan kim loại Yoshida YD5-94CTN	Yoshida YD5-94CTN Metal drilling machine	3.7KW / 5.5KW	2	Japan
12	Máy đột kim loại Wasino PUX75S	Wasino PUX75S Metal punching machine	75T	1	Japan
13	Máy tiện C630-1	C630-1 Lathe	4,5KW / 10KW	5	China
14	Máy nắn cánh dầm thủy lực H Model:YTJ60/YTJ80	Hydraulic straightening machine H YTJ60/YTJ80	200-800mm	1	China
15	Máy chấn tôn kim loại PHS-100/30	PHS-100/30 Punching machine	5.5KW	1	Thailand
16	Máy uốn thép hình thủy lực HPK80 Sahinler	Sahinler HPK80 Hydraulic bending machine	100 x 20 : 2000mm	1	Turkey
17	Máy vát mép OMCA 900 Plus	OMCA 900 Plus bevelling machine	8-60mm	2	Italy
18	Máy cắt biến dạng ống điều khiển CNC FSP650x6000	FSP650x6000 CNC pipe cutting machine	Ø 50-600mm	1	Taiwan
XV					
KÍCH THỦY LỰC		HYDRAULIC JACK			
1	Bộ kích thủy lực ENERPAC	ENERPAC Hydraulic Jack	400T	2	USA
2	Kích thủy lực điện RickenPower MP-87U65	Ricken Power MP-87U65 Hydraulic/electric Jack	300T	1	Japan
3	Kích thủy lực SVH	SVH Hydraulic Jack	200T	4	France
4	Con rùa vận chuyển TIR CORP	TIR CORP Transporting devices	100T	4	Japan
XVI					
HỆ THỐNG LÀM SẠCH BỀ MẶT KIM LOẠI		METAL SURFACE PREPARATION			
1	Hệ thống phun bi tự động	Steel Grit blasting system-auto	3 x 12m	1	Taiwan
2	Hệ thống phun bi bằng tay	Steel Grit blasting system-manual	22KW	3	Viet Nam
3	Hệ thống phun bi	Steel Grit blasting system	500m ² /ngày	1	Viet Nam
XVII					
MÁY CƯA VÒNG		BAND SAWING MACHINE			
1	Máy cưa vòng FUJITECH F54380	FUJITECH F54380 Band sawing machine	800mm	1	China
2	Máy cưa vòng AMADA H-550E	AMADA H-550E Band sawing machine	550mm	3	Japan
XVIII					
TỜ THỦY LỰC		HYDRAULIC WINCH			
1	Tờ thủy lực IYJ45-100-350-28-ZP	IYJ45-100-350-28-ZP Hydraulic winch	10T	2	China
2	Tờ thủy lực IYJ45-80-500-25-ZP	IYJ45-80-500-25-ZP Hydraulic winch	8T	2	China
3	Tờ thủy lực IYJ45-80-350-25-ZP	IYJ45-80-350-25-ZP Hydraulic winch	8T	2	China
XIX					
THIẾT BỊ KÉO CĂNG BU LÔNG - XIẾT ĐAI ỐC		BOLT TENSIONING - NUT TIGHTENING			
1	Thiết bị kéo căng bu lông TRITORC	TRITORC bolt tensioning	M27-M100 (1.1/8" - 4")	4	USA
2	Máy xiết đai ốc bằng thủy lực ENERPAC ZU4208TI-HQ	ENERPAC ZU4208TI-HQ Hydraulic Nut tightening machine	10.000 PSI - 700 BAR	1	USA
XX					
BỘ GÁ XOAY		WELDING ROTATOR			
1	Bộ gá xoay HGK-150	HGK-150 Welding rotator	150T	1	China
2	Bộ gá xoay HGZ-50	HGZ-50 Welding rotator	50T	5	China
XXI					
MÁY PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN KIM LOẠI		METALS ANALYSIS MACHINE			
1	Máy phân tích thành phần kim loại PMI-MASTER Smart	PMI-MASTER Smart Metals analysis machine		1	Japan
XXII					
PALANG CÁP ĐIỆN		ELECTRIC WIRE ROPE HOIST			
1	Palang cáp điện KDMMC-10T	KDMMC-10T Electric Wire rope hoist	10T	2	Korea

CÁC KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC, NHÀ CUNG CẤP / Customer, partner, supplier



GIẢI THƯỞNG VỀ CHẤT LƯỢNG

Awards Of Quality



CÁC CHỨNG CHỈ

Certificates



**Lloyd's
Register**



Certificate of Conformity of Factory Production Control

This certificate is issued to:

Manufacturer:

**Lilama 18 Joint Stock Company
Lot 99, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune
Ben Cat District, Binh Duong, Vietnam**

In compliance with Regulation 305/2011/EU of the European Parliament and of the Council of 9 March 2017 (the Construction Products Regulation or CPR), this certificate applies to the construction product:

Fabrication Of Steel Structure And Structural Component

This certificate attests that all provisions concerning the assessment and verification of constancy of performance and the performance (described in Annex 2A of the standards)

EN 1090-1: 2009 + A1: 2011 Execution of steel structures and aluminium structures - Part 1: Requirements of conformity assessment of structural components

under system 2+ are applied and that the factory production control is assessed to be in conformity with the applicable requirements.

The attached Schedule, of the same date, details the manufacturing location(s), harmonised product standard and product parameters and shall form a part of this certificate.

This Certificate will remain valid as long as the test methods and/or factory production control requirements included in the harmonised standard, used to assess the performance of the declared characteristics, do not change, and the product, and the manufacturing condition in the plant are not modified significantly.

Certificate No:	2814/CPR/MJM/201005/1
Original Approval:	16 April 2020
Expiry Date:	09 December 2020
UVE & V. Notified Body Number	15 April 2020



Rak Kumar, Decision Maker on behalf of Lloyd's Register Certification B.V.

This certificate represents a UVE and V. Notified Body (UK) Certificate No. 2814/CPR/MJM/201005/1 issued on 16 April 2020 which is now under the responsibility of UK Notified Body No. 2814 (UK01).

UK01 Notified Body (UK) No. 2814 is authorised to carry out certification activities in the following scope as defined in UKCA No. 2814/01/01: 2814001, 2814002, 2814003, 2814004, 2814005, 2814006, 2814007, 2814008, 2814009, 2814010, 2814011, 2814012, 2814013, 2814014, 2814015, 2814016, 2814017, 2814018, 2814019, 2814020, 2814021, 2814022, 2814023, 2814024, 2814025, 2814026, 2814027, 2814028, 2814029, 2814030, 2814031, 2814032, 2814033, 2814034, 2814035, 2814036, 2814037, 2814038, 2814039, 2814040, 2814041, 2814042, 2814043, 2814044, 2814045, 2814046, 2814047, 2814048, 2814049, 2814050, 2814051, 2814052, 2814053, 2814054, 2814055, 2814056, 2814057, 2814058, 2814059, 2814060, 2814061, 2814062, 2814063, 2814064, 2814065, 2814066, 2814067, 2814068, 2814069, 2814070, 2814071, 2814072, 2814073, 2814074, 2814075, 2814076, 2814077, 2814078, 2814079, 2814080, 2814081, 2814082, 2814083, 2814084, 2814085, 2814086, 2814087, 2814088, 2814089, 2814090, 2814091, 2814092, 2814093, 2814094, 2814095, 2814096, 2814097, 2814098, 2814099, 2814100, 2814101, 2814102, 2814103, 2814104, 2814105, 2814106, 2814107, 2814108, 2814109, 2814110, 2814111, 2814112, 2814113, 2814114, 2814115, 2814116, 2814117, 2814118, 2814119, 2814120, 2814121, 2814122, 2814123, 2814124, 2814125, 2814126, 2814127, 2814128, 2814129, 2814130, 2814131, 2814132, 2814133, 2814134, 2814135, 2814136, 2814137, 2814138, 2814139, 2814140, 2814141, 2814142, 2814143, 2814144, 2814145, 2814146, 2814147, 2814148, 2814149, 2814150, 2814151, 2814152, 2814153, 2814154, 2814155, 2814156, 2814157, 2814158, 2814159, 2814160, 2814161, 2814162, 2814163, 2814164, 2814165, 2814166, 2814167, 2814168, 2814169, 2814170, 2814171, 2814172, 2814173, 2814174, 2814175, 2814176, 2814177, 2814178, 2814179, 2814180, 2814181, 2814182, 2814183, 2814184, 2814185, 2814186, 2814187, 2814188, 2814189, 2814190, 2814191, 2814192, 2814193, 2814194, 2814195, 2814196, 2814197, 2814198, 2814199, 2814200, 2814201, 2814202, 2814203, 2814204, 2814205, 2814206, 2814207, 2814208, 2814209, 2814210, 2814211, 2814212, 2814213, 2814214, 2814215, 2814216, 2814217, 2814218, 2814219, 2814220, 2814221, 2814222, 2814223, 2814224, 2814225, 2814226, 2814227, 2814228, 2814229, 2814230, 2814231, 2814232, 2814233, 2814234, 2814235, 2814236, 2814237, 2814238, 2814239, 2814240, 2814241, 2814242, 2814243, 2814244, 2814245, 2814246, 2814247, 2814248, 2814249, 2814250, 2814251, 2814252, 2814253, 2814254, 2814255, 2814256, 2814257, 2814258, 2814259, 2814260, 2814261, 2814262, 2814263, 2814264, 2814265, 2814266, 2814267, 2814268, 2814269, 2814270, 2814271, 2814272, 2814273, 2814274, 2814275, 2814276, 2814277, 2814278, 2814279, 2814280, 2814281, 2814282, 2814283, 2814284, 2814285, 2814286, 2814287, 2814288, 2814289, 2814290, 2814291, 2814292, 2814293, 2814294, 2814295, 2814296, 2814297, 2814298, 2814299, 2814300, 2814301, 2814302, 2814303, 2814304, 2814305, 2814306, 2814307, 2814308, 2814309, 2814310, 2814311, 2814312, 2814313, 2814314, 2814315, 2814316, 2814317, 2814318, 2814319, 2814320, 2814321, 2814322, 2814323, 2814324, 2814325, 2814326, 2814327, 2814328, 2814329, 2814330, 2814331, 2814332, 2814333, 2814334, 2814335, 2814336, 2814337, 2814338, 2814339, 2814340, 2814341, 2814342, 2814343, 2814344, 2814345, 2814346, 2814347, 2814348, 2814349, 2814350, 2814351, 2814352, 2814353, 28143

			
Certificate of Conformity of Factory Production Control No.: 2814/CPRMUM/2010006/1 Schedule			
Manufacturer:		Lilama 18 Joint Stock Company Lot 99, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune Ben Cat District, Binh Duong, Vietnam	
Manufacturing Location and Products		Standard, Grade and Size	
Lot 99, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune, Ben Cat District, Binh Duong, Vietnam		EN 1090-2, 2018 Up to D63x3	
Steel Structure and Structural Component			
Parent Material:		Welding Process (ISO 4063):	
Carbon steel: S235 to S460 according to EN 10025-1 to EN 10025-4, EN 10210-1, EN 10219-1, EN 10348-2, EN 10349-3 Stainless steel: Austenitic Group B and Austenitic-Ferritic Group 120 according to 10089-2, 10089-3, 10246-2, 10247-2		111, 121, 135, 136, & 161	
Parent materials groups (ISO/TR 15608)			
1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 2, 3, 6, 10			
Responsible Welding Coordinator (s)		Qualifications:	
Mr. Tran-Giac Nguyen		C309P – Diploma Certificate No. 108333	
Execution classes			
Up to D63x3			
CE marking method : 3a			
Schedule issue:		00	
Date of Schedule issue:		09 December 2020	
LRV B.V. Notified Body Number 2814			
By Kumar, Decision Maker on behalf of Lloyd's Register Verification B.V.			
Lloyd's Register and the Lloyd's Register logo are registered trademarks of Lloyd's Register Group Limited, which is not responsible for the content of this document. The content of this document is the property of Lloyd's Register Group Limited and is confidential. It is not to be used for any other purpose than the one for which it was prepared. It is not to be used for any other purpose than the one for which it was prepared. It is not to be used for any other purpose than the one for which it was prepared.			



**Lloyd's
Register**

Certificate of Approval

This is to certify that the Management System of:

Lilama 18 Joint Stock Company

9-19, Ho Tung Mau Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

has been approved by the following standards:

ISO 9001:2015



Basem Obaid – Global Head of Training and Improvement Services
 Issued by Lloyd's Register International (Thailand) Limited
 for and on behalf of Lloyd's Register Quality Assurance Limited

This certificate is valid only in association with the certificate schedule bearing the same number on which the locations applicable to this approval are listed.

Current issue date: 23 January 2019

Expiry date: 5 February 2022

Certificate identifier number: 10187427

Original approval(s): ISO 9001 – 6 January 2001

Approval number(s): ISO 9001 – 0046596

The scope of this approval is applicable to:

Design, Fabrication and installation of steel structures, pressure piping, pressure vessel and tank. Erection of mechanical and electrical equipment. Repair and maintenance of jacks, modules, topsides piping and skids



001

Lloyd's Register Quality Assurance Limited, 90, Tottenham Court Road, London W1P 0LP, England, United Kingdom. Registered in England. No. 2862947. VAT No. 950 695 372. www.lloydsregister.com

Lloyd's Register Quality Assurance Limited is authorised by the United Kingdom Accreditation Body (UKAS) to issue certificates of approval for the purpose of demonstrating compliance with the requirements of the ISO 9001:2015 standard. The scope of approval is limited to the design, fabrication and installation of steel structures, pressure piping, pressure vessel and tank. Erection of mechanical and electrical equipment. Repair and maintenance of jacks, modules, topsides piping and skids.

Page 1 of 2

 Lloyd's Register	Certificate Schedule
	Certificate identity number: 10167427
Location	Activities
9-19, Ho Tung Mau Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	ISO 9001:2015 Management office, purchasing, design and business and technical support, administration and personnel, equipment control
Lilama 18/2 45, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City , Vietnam	ISO 9001:2015 Manufacture and Assembly of jacket modules, topsides piping and skids including repair and maintenance
Lilama 18/2 No. 64, "Kênh Tân Thước" Hamlet, Kien Luong Town , Vietnam	ISO 9001:2015 Fabrication, installation, repair and maintenance
Tan Lap Hamlet, An Dien Commune Ben Cat District Binh Duong Province, Vietnam	ISO 9001:2015 Fabrication, installation, repair and maintenance



UKAS
MANAGEMENT SYSTEMS

001

Lloyd's Register Group Limited, its subsidiaries and divisions ("Lloyd's Register") are authorised by the Financial Conduct Authority (FCA) under the Financial Services and Markets Act 2000 (FSMA) to act as credit reference providers. The information provided here is intended for informational purposes only and does not constitute an offer of insurance or any other financial product. It is subject to change without notice. Please refer to the full terms and conditions of service available at [lloydsregister.com/termsandconditions](#). © Lloyd's Register Group Limited, 2015.

The American Society of Mechanical Engineers

CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

The named company is authorized by the American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the ASME Certification Mark and the authority granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with the ASME Certification Mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

COMPANY:

Lilama 18 Joint Stock Company
 90-91, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune
 Ben Cat District
 Binh Duong Province
 Viet Nam

SCOPE:

**Manufacture and assembly of power boilers at the above location and field sites
 controlled by the above location**

AUTHORIZED: October 20, 2019
EXPIRES: October 20, 2022
CERTIFICATE NUMBER: 34826

Michael E. Tietze
 Board Chair, Conformity Assessment

Joseph A. ...
 Managing Director, Conformity Assessment



S

CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

The named company is authorized by the American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the ASME Certification Mark and the authorization granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with the ASME Certification Mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

COMPANY:

Lilama 18 Joint Stock Company
 No: 04, Street 3, Dong Xuyen Industrial Zone
 Rach Dua Ward
 Vung Tau, Ba Ria - Vung Tau Province
 Viet Nam

SCOPE:

**Manufacture and assembly of power boilers at the above location and field sites
controlled by the above location**

AUTHORIZED:
EXPIRES:
CERTIFICATE NUMBER:

September 03, 2019
September 02, 2022
32673



David E. Tibbitts
 Board Chair, Conformity Assessment

Joseph Benavise
 Manufacturing Director, Conformity Assessment

 U	CERTIFICATE OF AUTHORIZATION	
	The named company is authorized by the American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the ASME Certification Mark and the authority granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with the ASME Certification Mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.	
	COMPANY: Lilama 18 Joint Stock Company Lot 99, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune Ben Cat District Binh Duong Province Viet Nam	
	SCOPE: Man facture of pressure vessels at the above location and field sites controlled by the above location (This authorization does not cover impregnated graphite)	
	AUTHORIZED: EXPIRES: CERTIFICATE NUMBER:	October 19, 2019 October 20, 2022 34827
	 Board Chair, Conformity Assessment  Managing Director, Conformity Assessment	

CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

The named company is authorized by the American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the ASME Certification Mark and the authority granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with the ASME Certification Mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

COMPANY:

Lilama 18 Joint Stock Company
No. 04, Street 3, Dong Xuyen Industrial Zone
Vung Tau, Rach Dua Ward
Vung Tau, Ba Ria - Vung Tau Province
Viet Nam

SCOPE:

Manufacture of pressure vessels at the above location and field sites controlled by the above location (This authorization does not cover impregnated graphite)

AUTHORIZED:

September 03, 2019

EXPIRES:

September 02, 2022

CERTIFICATE NUMBER:

53674

Board Chair, Conformity Assessment

Managing Director, Conformity Assessment

Zertifikat für Certificate No. 306561

 **ZERTIFIKAT**
Certificate

Hiermit wird bescheinigt, dass das Qualitätssystem des Unternehmens
This is to certify that the Quality System of the Company

Lilame 18 Joint Stock Company
7A Road, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune
Ben Cat District, Binh Duong Province
Vietnam

durch die UK-Deutscher GmbH entsprechend den Forderungen aus
has been assessed by UK-Deutscher GmbH against the requirements of

ISO 3834-2:2005

bewertet wurde und den Nachweis der Erfüllung der obigen Spezifikation erbracht hat für die
has been approved by the UK-Deutscher GmbH against the requirements of the

**Herstellung von geschweißten Stahlstrukturen aus C-Stählen
und nichtrostenden Stählen.**

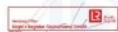
Fabrication of Steel Structure and Structural Components

Die Zulassung gilt unter der Voraussetzung, dass das Qualitätssystem fortlaufend Aufrechterhaltung
will gemäß den Forderungen der oben genannten Spezifikationen,
maintained in order to conform with the requirements of the quality system in accordance with the requirements of the above mentioned specification.

Einzelheiten der Bewertung sind im Bericht Nr. VTU 1820063/2 vom 21.05.2019 enthalten.
details of the assessment are contained in Report No. VTU1820063/2 dated 21.05.2019.

Ermittelte Zulassung / Initial approval:	21. May 2019
Zertifikatsgültigkeit bis / certificate expiry date:	21. May 2022

Lloyds Register Deutschland GmbH



HERSTELLUNG, 18.08.2019
Name und
Firma und
Adresse

A.32Hwa21
Name, Unterschrift, Position
Stempel

UK-Deutscher GmbH Limited, its affiliates and subsidiaries and their respective officers, employees or agents are, individually and collectively, referred to in this clause as the "UK-Deutscher". The UK-Deutscher hereby warrants that all the above mentioned details are true and correct and that the quality system of the company is in conformity with the requirements of the above mentioned specification and that the company is responsible for its maintenance and for the conformity of the company with the requirements of the above mentioned specification and that the company is responsible for its maintenance and for the conformity of the company with the requirements of the above mentioned specification.

28.10.2019 (Rev. 1, 2019)

UK-Deutscher Deutschland GmbH, Dornowstraße 15, D-20357 Hamburg, Deutschland
Tel: +49 (0) 40 100 100 100 Fax: +49 (0) 40 100 100 100 Email: Germany@uk-deutscher.com

Seite 1 von 1

CÁC CHỨNG CHỈ Certificates

CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

ASME
U2

The named company is authorized by the American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the ASME Certification Mark and the authority granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with the ASME Certification Mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

COMPANY:
Lilama 18 Joint Stock Company
Lot 99, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune
Ben Cat District
Binh Duong Province
Viet Nam

SCOPE:
Manufacture of Class 1 and Class 2 pressure vessels at the above location and field sites controlled by the above location

AUTHORIZED: October 20, 2019
EXPIRES: October 20, 2022
CERTIFICATE NUMBER: 40038

David E. Tuttle
Board Chair, Conformity Assessment

Joseph K. ...
Managing Director, Conformity Assessment

The American Society of Mechanical Engineers

CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

ASME
U2

The named company is authorized by the American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the ASME Certification Mark and the authority granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with the ASME Certification Mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

COMPANY:
Lilama 18 Joint Stock Company
No.04, Street 3, Dong Xuyen Industrial Zone
Rach Dua Ward
Vung Tau, Ba Ria - Vung Tau Province
Viet Nam

SCOPE:
Manufacture of Class 1 and Class 2 pressure vessels at the above location and field sites controlled by the above location

AUTHORIZED: September 03, 2019
EXPIRES: September 02, 2022
CERTIFICATE NUMBER: 53675

David E. Tuttle
Board Chair, Conformity Assessment

Joseph K. ...
Managing Director, Conformity Assessment

The American Society of Mechanical Engineers

THE NATIONAL BOARD OF BOILER & PRESSURE VESSEL INSPECTORS

Certificate of Authorization

R

This is to certify that
Lilama 18 Joint Stock Company
Lot 99, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune Ben Cat District
Binh Duong Province
Viet Nam

is authorized to use the R Symbol in accordance with the provisions of the National Board Inspection Code and NB-415, Accreditation of "R" Repair Organizations.

All activities within the scope of this Authorization shall be controlled by the above location.

The scope of this Authorization is limited to:

Metallic
Repairs and Alterations
At
Shop and Field Locations

Certification Number: 7323
Issue Date: August 28, 2019
Expiration Date: October 20, 2022
Executive Director: *...*

bsi.
Certificate of Registration

ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM - ISO 14001:2015

This is to certify that:
LILAMA 18 JOINT STOCK COMPANY
9-19 Ho Tung Mau Street,
Nguyen Thai Binh Ward,
District 1,
Ho Chi Minh City,
Vietnam

Holds Certificate Number: **EMS 690792**
and operates an Environmental Management System which complies with the requirements of ISO 14001:2015 for the following scope:
Fabrication and installation of steel structure, pressure piping, pressure vessel and tank. Erection of mechanical and electrical equipment.
Repair and maintenance of jackets, modules, topsides piping and skids.

For and on behalf of BSI: *Chris Cheung, Head of Compliance & Risk - Asia Pacific*
Original Registration Date: 12/11/2018
Latest Revision Date: 12/11/2018
Effective Date: 12/11/2018
Expiry Date: 11/11/2021
Page: 1 of 1

IAF ANAB
...making excellence a habit

bsi.
Certificate of Registration

OCCUPATIONAL HEALTH AND SAFETY MANAGEMENT SYSTEM - ISO 45001:2018

This is to certify that:
LILAMA 18 JOINT STOCK COMPANY
9-19 Ho Tung Mau Street,
Nguyen Thai Binh Ward,
District 1,
Ho Chi Minh City,
Vietnam

Holds Certificate Number: **OHS 597855**
and operates an Occupational Health and Safety Management System which complies with the requirements of ISO 45001:2018 for the following scope:
Fabrication and installation of steel structure, pressure piping, pressure vessel and tank. Erection of mechanical and electrical equipment. Repair and maintenance of jackets, modules, topsides piping and skids.

For and on behalf of BSI: *Chris Cheung, Head of Compliance & Risk - Asia Pacific*
Original Registration Date: 25/06/2013
Latest Revision Date: 19/06/2019
Effective Date: 25/06/2019
Expiry Date: 24/06/2022
Page: 1 of 1

IAF ANAB
...making excellence a habit

THE NATIONAL BOARD OF BOILER & PRESSURE VESSEL INSPECTORS

Certificate of Authorization

R

This is to certify that
Lilama 18 Joint Stock Company
No. 04, Street 3, Dong Xuyen Industrial Zone
Rach Dua Ward
Vung Tau, Ba Ria - Vung Tau Province
Viet Nam

is authorized to use the R Symbol in accordance with the provisions of the National Board Inspection Code and NB-415, Accreditation of "R" Repair Organizations.

All activities within the scope of this Authorization shall be controlled by the above location.

The scope of this Authorization is limited to:

Metallic
Repairs and Alterations
At
Shop and Field Locations

Certification Number: 10284
Issue Date: August 30, 2019
Expiration Date: September 2, 2022
Executive Director: *...*

bsi.
Giấy Chứng Nhận

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG - ISO 14001:2015

Xác nhận rằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18
9-19 Hồ Tùng Mậu,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành Phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Giữ giấy chứng nhận số: **EMS 690792**
và thực hiện Hệ Thống Quản Lý Môi Trường phù hợp với các yêu cầu của ISO 14001:2015 cho phạm vi:
Gia công và lắp kết cấu thép, hệ thống đường ống áp lực, bồn áp lực và các loại bồn chứa. Lắp đặt các thiết bị cơ khí, thiết bị điện. Sửa chữa và bảo dưỡng chân đế, mô-đun, sàn trên (Topsides), ống và bộ đỡ (Skids).

Đại diện cho tập đoàn BSI: *Chris Cheung, Phụ Trách Sự Tuân Thủ & Rủi Ro Châu Á Thái Bình Dương*
Ngày cấp giấy chứng nhận: 12/11/2018
Ngày hết hiệu lực: 12/11/2021
Ngày sửa đổi sau cùng: 12/11/2018
Trang 1/1

IAF ANAB
...making excellence a habit

bsi.
Giấy Chứng Nhận

HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - ISO 45001:2018

Xác nhận rằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18
9-19 Hồ Tùng Mậu,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành Phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Giữ giấy chứng nhận số: **OHS 597855**
và thực hiện Hệ Thống Quản Lý An Toàn và Sức Khỏe Nghề Nghiệp phù hợp với các yêu cầu của ISO 45001:2018 cho phạm vi:
Gia công và lắp kết cấu thép, hệ thống đường ống áp lực, bồn áp lực và các loại bồn chứa. Lắp đặt các thiết bị cơ khí, thiết bị điện. Sửa chữa và bảo dưỡng chân đế, mô-đun, sàn trên (Topsides), ống và bộ đỡ (Skids).

Đại diện cho tập đoàn BSI: *Chris Cheung, Phụ Trách Sự Tuân Thủ & Rủi Ro Châu Á Thái Bình Dương*
Ngày cấp giấy chứng nhận: 25/06/2013
Ngày hết hiệu lực: 24/06/2022
Ngày sửa đổi sau cùng: 19/06/2019
Trang 1/1

IAF ANAB
...making excellence a habit

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: **BXD-00019383**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 112/QĐ-HXD-DN ngày 28/12/2018)

Tên chủ sở hữu: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0300390921
Ngày cấp: 04/1/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 01/7/2016.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư TP HCM.
Tên người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà: **Trần Sỹ Quỳnh**
Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: 028 38298490
E-mail: info@lilama18.com.vn
Phạm vi hoạt động xây dựng:
1. Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình: Hạng I
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 28/12/2028.

Chức vụ: Tổng giám đốc
Số fax:
Website:

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018.
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
TS Hoàng Quang Nhu



LILAMA 18

**LILAMA 18 LUÔN SẴN SÀNG HỢP TÁC
VỚI CÁC ĐỐI TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC
LILAMA 18 IS ALWAYS READY TO COOPERATE
WITH DOMESTIC AND FOREIGN PARTNERS**

VĂN PHÒNG TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 9 - 19, Đường Hồ Tùng Mậu,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM, VN
Số điện thoại: (84) 28 3829 8490 - (84) 28 3821 7474
Số Fax: (84) 28 3821 0853
Email: info@lilama18.com.vn
Website: www.lilama18.com.vn - www.lilama18.com

HEAD OFFICE

Address: No. 9 - 19, Ho Tung Mau Street,
Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC, VN
Tel. No.: (84) 28 3829 8490 - (84) 28 3821 7474
Fax No.: (84) 28 3821 0853
Email: info@lilama18.com.vn
Website: www.lilama18.com.vn - www.lilama18.com

**NHÀ MÁY CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VÀ
THIẾT BỊ CƠ KHÍ**

Địa chỉ: Lô 7A, Ấp Tân Lập, Xã An Điền,
Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, VN
Số điện thoại: (84) 274 3554 061
Số Fax: (84) 274 3554 062
Email: factory@lilama18.com.vn

**STEEL STRUCTURE AND
MECHANICAL EQUIPMENT FABRICATION FACTORY**

Address: 7A Lot, Tan Lap Hamlet, An Dien Commune,
Ben Cat District, Binh Duong Province, VN
Tel. No.: (84) 274 3554 061
Fax No.: (84) 274 3554 062
Email: factory@lilama18.com.vn

XÍ NGHIỆP LẮP MÁY 18-2

Địa chỉ: Số 64, Ấp Kênh Tám Thước,
Thị trấn Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, VN
Số điện thoại: (84) 297 3853 276
Số Fax: (84) 297 3853 830
Email: lilama182@lilama18.com.vn

LILAMA 18-2

Address: No. 64, "Kênh Tam Thuoc" Hamlet,
Kien Luong Town, Kien Giang Province, VN
Tel. No.: (84) 297 3853 276
Fax No.: (84) 297 3853 830
Email: lilama182@lilama18.com.vn

XÍ NGHIỆP LẮP MÁY 18/3

Địa chỉ: Số 45, Đường 30/4 Phường 9, TP. Vũng Tàu, VN
Số điện thoại: (84) 254 3838 408
Số Fax: (84) 254 3838 336
Email: lilama183@lilama18.com.vn

LILAMA 18/3

Address: No. 45, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, VN
Tel. No.: (84) 254 3838 408
Fax No.: (84) 254 3838 336
Email: lilama183@lilama18.com.vn